

Số: /2025/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8138/TTr - STC ngày 22 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình MTQG ban hành kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình MTQG ban hành kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh, như sau:

“Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thẩm định danh mục dự án đầu tư, cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình MTQG theo đúng quy định.

b) Chủ trì hướng dẫn việc quản lý, thanh quyết toán đối với các nội dung, dự án sử dụng vốn đầu tư từ nguồn NSNN giao cho cộng đồng tự thực hiện theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) quy định tại Quyết định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đối ứng ngân sách tỉnh cho các công trình theo quy định.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng định mức dự án, cơ cấu vốn, lồng ghép, phân bổ giao kế hoạch đầu tư của Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng định mức dự án, cơ cấu vốn, lồng ghép phân bổ giao kế hoạch đầu tư của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

4. Văn phòng điều phối chương trình NTM tỉnh

Chủ trì hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng định mức dự án, cơ cấu vốn, lồng ghép phân bổ giao kế hoạch đầu tư của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

5. Kho bạc Nhà nước khu vực XI

a) Hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản theo quy định.

b) Thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; đơn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng, thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

6. UBND xã, phường

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư (thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này) đúng mục đích, chế độ nhà nước; chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng trên địa bàn xã theo cơ chế đặc thù; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tham gia thực hiện xây dựng công trình.

b) Thực hiện phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp xã quản lý; tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình; thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo phân cấp.

c) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình.

d) Quyết định kế hoạch bảo trì và giao cho cộng đồng dân cư thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

e) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

7. Ban quản lý cấp xã

a) Ban quản lý cấp xã trực thuộc UBND cấp xã được mở tài khoản tại cơ quan Kho bạc Nhà nước và sử dụng con dấu của UBND cấp xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

b) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện ký hợp đồng với Ban phát triển thôn để tổ chức thi công công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tham

muu cho UBND cấp xã và tổ chức huy động đóng góp của nhân dân. Tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.

c) Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

8. Ban phát triển thôn

a) Lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản gửi UBND cấp xã thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 15 Chương IV Nghị định 27/2022/NĐ-CP. Trường hợp gặp khó khăn trong lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, Ban phát triển thôn có văn bản đề nghị UBND cấp xã cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản.

b) Tổ chức thi công công trình, phối hợp với Ban quản lý xã thực hiện giám sát và nghiệm thu công trình.

c) Trực tiếp quản lý vận hành khai thác công trình xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Tư pháp, Xây dựng (để b/c);
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (TĐN58336).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng